

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HS-ST.

Ngày: 09/4/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiệp và bà Nguyễn Thị Vân Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Trịnh Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29 tháng 4 năm 1996 tại Kon Tum; Nơi thường trú: Thôn 1, thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn L1 (đã chết) và bà Lê Thị V, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ là chị Trần Thị Khánh H, sinh năm 1996 (không đăng ký kết hôn) và 01 con, sinh năm 2015; Tiền sự: Không.

Tiền án: 02

1. Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xử phạt 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 12/01/2020, bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

2. Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xử phạt 22 (*Hai mươi hai*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 25/3/2023, bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000234/QĐ-XPHC ngày 10/02/2025 của Công an thành phố Kon Tum, xử phạt tiền về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 02 Ph, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Chị Bùi Ngọc Thảo Tr, sinh năm 2007. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 10, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 18/11/2024, bị cáo Trịnh Văn L đang ở phòng trọ số 05, dãy trọ số 138 H, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum thì gặp B (không rõ nhân thân, lai lịch). Biết B bán ma túy nên L nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. L đi gặp B hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá thì B đồng ý bán. L đưa B 700.000 đồng, B đưa L 02 gói ma túy đá đựng trong bì ni lông hàn kín. Mua xong, L cất giấu 02 gói ma túy trong túi quần trước, bên trái rồi điều khiển xe mô tô biển số 82MA-025.39 đi đến số nhà 20 V, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum để chờ Phạm Văn Đ đi chơi. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, khi L đang điều khiển xe mô tô biển số 82MA-025.39 chờ Đ ngồi sau, lưu thông trên đường Phan Đình Phùng, tổ 10, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum thì bị Tổ tuần tra, thuộc Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Kon Tum dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần trước, bên trái của L 02 gói ma túy đá, đựng trong bì ni lông hàn kín. Tổ tuần tra đã bàn giao cho Công an thành phố Kon Tum tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật theo quy định.

*Kết luận giám định số 456/KL-KTHS ngày 22/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1; M2) được niêm phong trong phong bì ký hiệu “01” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,592 gam.

*Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum bảo quản, chờ xử lý đối với:

- 0,586 gam ma túy, loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định), đựng trong 01 bì ni lông; 02 bì ni lông trong suốt; 01 phong bì đựng mẫu

vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kon Tum.

- 01 điện thoại di động dạng cảm ứng, mặt sau có chữ Sam Sung đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì dán kín của Công an phường Quang Trung, thành phố Kon Tum.

- 01 xe mô tô biển số 82MA-025.39, đã qua sử dụng.

*Cáo trạng số 46/CT-VKSTPKT ngày 13/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Trịnh Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Văn L từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu và tiêu hủy: 0,586 gam ma túy, loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định), đựng trong 01 bì ni lông; 02 bì ni lông trong suốt; 01 phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kon Tum;

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn L: 01 điện thoại di động dạng cảm ứng, mặt sau có chữ Sam Sung đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì dán kín của Công an phường Quang Trung, thành phố Kon Tum;

- Trả lại cho chị Bùi Ngọc Thảo Tr: 01 xe mô tô biển số 82MA-025.39, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định.

*Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở lời khai của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Vào khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 18/11/2024, Tổ Tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Kon Tum tiến hành tuần tra kiểm soát trên đường Phan Đình Phùng, tổ 10, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Tổ tuần tra đã yêu cầu dừng xe, kiểm tra đối với xe mô tô biển kiểm soát 82MA-025.39 do bị cáo Trịnh Văn L điều khiển, chở theo sau Phạm Văn Đ. Tại đây, Tổ tuần tra phát hiện trong túi quần trước bên trái của L có 02 bì ni lông hàn kín, chứa ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,592 gam. Số ma túy này có nguồn gốc là do L mua của B (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 700.000 đồng, để sử dụng cá nhân. Hành vi của bị cáo Trịnh Văn L đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Trịnh Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xử phạt 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 28/3/2019. Ngày 12/01/2020, bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Đến ngày 24/11/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xử phạt 22 (*Hai mươi hai*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Tái phạm*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST. Ngày 25/3/2023, bị cáo chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này, bị cáo thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”, quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 46/CT-VKSTPKT ngày 13/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Trịnh Văn L là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân gây phát sinh nhiều hành vi phạm tội, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Trịnh Văn L, thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, vào các năm 2019, 2021, bị Tòa án xử phạt tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 10/02/2025 bị Công an thành phố Kon Tum, xử phạt tiền về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trịnh Văn L đã 02 lần bị kết án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, sau

khi ra tù không chịu cai nghiện mà tiếp tục phạm tội về ma túy. Để cảnh tỉnh và răn đe đối với loại tội phạm về ma túy xảy ra trên địa bàn thành phố Kon Tum cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Tình tiết khác của vụ án:

+ Đối với “B” là người đã bán ma túy cho bị cáo nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra, xác minh, có cơ sở sẽ xử lý sau.

+ Đối với ông Nguyễn Thanh Th là chủ nhà trọ số 138 Hoàng Thị Loan, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum nhưng ông Th hoàn toàn không biết L mua bán ma túy tại khu vực phòng trọ nên không có cơ sở để xử lý đối với ông Th.

+ Đối với chị Bùi Ngọc Thảo Tr là người cho L mượn xe mô tô biển số 82MA-025.39 nhưng chị Tr hoàn toàn không biết L thực hiện hành vi cất giấu ma túy. Do đó, không xử lý đối với chị Tr là phù hợp.

+ Đối với anh Phạm Văn Đ là người ngồi sau xe mô tô của L khi bị bắt quả tang nhưng anh Đ hoàn toàn không biết việc L cất giấu ma túy trong người nên không có cơ sở để xử lý đối với anh Đ.

[7]. Về vật chứng:

- 0,586 gam ma túy, loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định) đựng trong 01 bì ni lông; 02 bì ni lông trong suốt; 01 phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có in nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 456/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán: Xét thấy, đây là chất cấm lưu hành và phương tiện chứa đựng ma túy, mẫu vật nên cần tịch thu và tiêu hủy.

-Đối với 01 điện thoại di động dạng cảm ứng, mặt sau có chữ Sam Sung đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo. Do bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội và có nguyện vọng nhận lại tài sản nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

-Về xe mô tô biển số 82MA-025.39, đã qua sử dụng là tài sản của bà Võ Thị Kim Ph (là mẹ đẻ của chị Bùi Ngọc Thảo Tr). Bà Ph cho chị Tr mượn xe làm phương tiện đi lại. Chị Tr khi cho bị cáo L mượn xe hoàn toàn không biết bị cáo thực hiện hành vi cất giấu ma túy. Chị Tr có nguyện vọng nhận lại xe mô tô nên cần trả lại cho chị Tr là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo

quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trịnh Văn L** (Tên gọi khác: Không) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 19/11/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,586 (*Không phải năm trăm tám mươi sáu*) gam ma túy, loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định) đựng trong 01 (*Một*) bì ni lông; 02 (*Hai*) bì ni lông trong suốt; 01 (*Một*) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (*Một*) phong bì mặt trước có in nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 456/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán.

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn L: 01 (*Một*) điện thoại di động dạng cảm ứng, mặt sau có chữ Sam Sung đã qua sử dụng, thu giữ của Trịnh Văn L, được niêm phong trong phong bì dán kín, có chữ ký của những người liên quan và các hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Trả lại cho chị Bùi Ngọc Thảo Tr: 01 xe mô tô biển số 82MA-025.39, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Văn L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (09/4/2025), bị cáo, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia TT;
- VKSND TP Kon Tum;
- CCTHA DS TP Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ PV27 công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương